

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 11 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lập;

Ông Trần Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiên Thị M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 244, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh V. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đình Văn Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kiên Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đình Văn Q chung sống vợ chồng từ năm 2008, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, khoảng 01 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc nên

vợ chồng thường hay cãi vã. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Anh, chị chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thanh T sinh ngày 12/7/2011 và Đinh Thanh H, sinh ngày 21/4/2009; con chung hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu T và cháu H, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Do nguyên đơn là chị Kiên Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đinh Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và anh Q.

- Về nội dung: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q và chị M.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Thanh T, sinh ngày 12/7/2011 và Đinh Thanh H, sinh ngày 21/4/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Kiên Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do nguyên đơn là chị Kiên Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Đinh Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và anh Q.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Kiên Thị M và anh Đinh Văn Q chung sống với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T là đã xác lập về quan hệ vợ chồng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị M, kết quả xác minh tại địa phương, thể hiện: Sau khi chị M và anh Q kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng gay gắt. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Q không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị M đã dọn về nhà cha mẹ đẻ tại Trà Vinh sinh sống. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa.

Từ những căn cứ nêu trên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kiên Thị M và anh Đinh Văn Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Kiên Thị M được ly hôn với anh Đinh Văn Q.

[3] Về con chung: Chị Kiên Thị M và anh Đinh Văn Q có 02 con chung tên Đinh Thanh T, sinh ngày 12/7/2011 và Đinh Thanh H, sinh ngày 21/4/2009.

Xét thấy, chị M có nguyện vọng được nuôi con chung, hiện cả 02 con chung của chị M và anh Q còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập anh Q đến để làm việc tuy nhiên anh Q không có mặt. Do vậy cần giao các cháu Đinh Thanh T và cháu Đinh Thanh H cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét do chị M không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiên Thị M và anh Đinh Văn Q. Chị Kiên Thị M được ly hôn với anh Đinh Văn Q.

2. Về con chung: Giao chị Kiên Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Đinh Thanh T sinh ngày 12/7/2011 và Đinh Thanh H, sinh ngày 21/4/2009. Anh Đinh Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung. Chị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Kiên Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Kiên Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015494 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm My